TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày 22/3/2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Ly;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Bà Nguyễn Thị Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 474/2018/TLST-DS ngày 28/12/2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS, ngày 13/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST- DS ngày 05/3/2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng)

Địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

* *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc, địa chỉ: Số 266 – 268 đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn; Ông Nguyễn Quang T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng- chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 449 đường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 1656/2018/GUQ-PL ngày

06/6/2018 và Giấy ủy quyền số 3966/2018/GUQ-PL ngày 10/12/2018). Ông T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Vũ T1, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng - chi nhánh Quảng Ngãi, địa chỉ: Số 449 đường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 145/2018/QĐ-CNQNI ngày 11-6-2018 và Giấy ủy quyền số 218/2018/QĐ-CNQNI ngày 29/12/2018) và bà Nguyễn Thị T2 chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro, địa chỉ: Số 416/25/1 đường NT, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi (Giấy ủy quyền số 152/2018/QĐ-CNQNI, ngày 11/6/2018 và Giấy ủy quyền số 225/2018/QĐ-CNQNI, ngày 29/12/2018), bà T2 có mặt.

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn A, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện ngày 30/11/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng trình bày:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm phương án vay của bà Nguyễn Thị Kim H, ngày 13/01/2017 Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều (Cho vay tiểu thương chợ) số LD01142-00071 với bà Nguyễn Thị Kim H cho vay số tiền 50.000.000 đồng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng; lãi suất vay: 1,35%/tháng; phương thức trả nợ: Gốc và lãi trả hàng ngày; bảo đảm tiền vay: Ngân hàng giữ bản chính các giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng sạp của bà H tại Hàng rau, chợ C S. Bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng chuyển toàn bộ số nợ vay của Hợp đồng tín dụng sang nợ quá hạn kể từ ngày 13/01/2018. Tính đến hết ngày 22/3/2019, bà H đã trả được 35.177.500 đồng tiền nợ gốc và 5.692.500 đồng tiền nợ lãi, tổng cộng là 40.870.000 đồng cho Ngân hàng, còn nợ Ngân hàng tiền nợ gốc là 14.822.500 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 2.407.500 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 2.342.000 đồng, tổng cộng là 19.572.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ 19. 572.000 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/3/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Tuy hợp đồng có quy định nhưng Ngân hàng cam đoan không giữ bất cứ các giấy tờ gì có liên quan đến quyền sử dụng sạp của bà H tại Hàng rau, chợ C S.

* *Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Kim H vắng mặt ở nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về, không rõ địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng, trong thời hạn luật định, bà H không có văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án làm việc, hòa giải, xét xử. Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo những chứng cứ có trong hồ sơ. Theo tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp thì việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim H trả tiền nợ gốc là 14.822.500 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 2.407.500 đồng, tiền nợ lãi quá hạn 2.342.000 đồng, tổng cộng là 19.572.000 đồng tính đến hết ngày 22/3/2019, bà H có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/3/2019 cho đến khi trả xong các khoản nợ theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với Ngân hàng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 978.600 đồng (5% của số tiền 19.572.000 đồng); hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S. Buộc bà Nguyễn Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 14.822.500 đồng (Mười bốn triệu, tám trăm hai mươi hai ngàn, năm trăm đồng), tiền nợ lãi trong hạn là 2.407.500 đồng (Hai triệu, bốn trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm đồng), tiền nợ lãi quá hạn 2.342.000 đồng (Hai triệu, ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng),

tổng cộng là 19.572.000 đồng (Mười chín triệu, năm trăm bảy mươi hai ngàn đồng) (tiền lãi tạm tính đến ngày 22/3/2019).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bà Nguyễn Thị Kim H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu 978.600 đồng (Chín trăm bảy mươi tám ngàn, sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí 463.875 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba ngàn, tám trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000287 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CCTHADS TP Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Ly